

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST.

Ngày: 15-3-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 02/2024/TB-TA ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Tấn M** (Tên gọi khác: C), sinh ngày 23/7/1999 tại tỉnh Đắc Nông; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố C, thị trấn Đắc M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Minh M1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 31/3/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Huỳnh Tấn M 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 47/2022/HSST, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp 16.500.000 đồng tịch thu sung công quỹ Nhà nước đến nay bị cáo chưa đóng án phí và nộp tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Ngày 24/7/2022, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil – có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003 – Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

2. Lê Tuấn A, sinh năm 2000 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 2006 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Dương Văn B, sinh năm 2003 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đức Ph, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/11/2023, Huỳnh Tấn M đến nhà Nguyễn Văn Q (sinh năm 2003) tại tổ dân phố M, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông chơi thì gặp Nguyễn Văn Q (sinh năm 2003, trú tại Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông), Lê Tuấn A (sinh năm 2000, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông), Nguyễn Quốc Tr (sinh năm 2006, trú tại Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) và Dương Văn B (sinh năm 2003, trú tại thôn Đức Phúc, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) đang ngồi uống bia thì Huỳnh Tấn M vào ngồi uống bia cùng. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q (trú tại Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) vào phòng nằm ngủ.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/11/2023, Huỳnh Tấn M đi vào phòng Nguyễn Văn Q đang nằm ngủ thì phát hiện Quyển đeo sợi dây chuyền vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm, được kết nối bằng nhiều mắt xích nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, Huỳnh Tấn M tháo sợi dây chuyền vàng trên cổ của Quyển cất giấu vào trong túi quần rồi tiếp tục ra ngoài uống bia cùng mọi người. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Tấn M mang sợi dây chuyền vàng đã trộm cắp về nhà cất giấu. Phát hiện bị mất dây chuyền vàng, anh Nguyễn Văn Q đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Tấn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 2362/KL-KLHS, ngày 21/11/2023 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Một sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng nêu ở mục II.1 gửi giám định có kim loại

vàng (Au), đồng (Cu) và bạc (Ag); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 61,0%, đồng là 23,3%, bạc là 15,7%, khối lượng mẫu là 15,22 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 77/KL- HĐĐGTS, ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: một dây chuyền vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm, được kết nối bằng nhiều mắt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102” và có hàm lượng kim loại như sau: vàng (Au) là 61,0%, đồng (Cu) là 23,3%, bạc (Ag) là 15,7%, khối lượng mẫu là 15,22 gam, có giá trị là 17.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ: 01 sợi dây kim loại, màu vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm được kết nối bằng nhiều mắt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102”.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 sợi dây kim loại, màu vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm, được kết nối bằng nhiều mắt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102” cho anh Nguyễn Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số: 11/CT – VKS(ĐM), ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Huỳnh Tấn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, **thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/12/2023.**

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 sợi dây kim loại, màu vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm, được kết nối bằng nhiều mắt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102” cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. **Bị hại anh Nguyễn Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, quyết định tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX thấy rằng: Vào lúc 00 giờ 15 phút, ngày 08/11/2023 tại tổ dân phố M, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Huỳnh Tấn M có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn Q 01 sợi dây chuyền vàng 52,2cm, rộng 0,4cm, được kết nối bằng nhiều mặt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102” và có hàm lượng kim loại như sau: vàng (Au) là 61,0%, đồng (Cu) là 23,3%, bạc (Ag) là 15,7%, khối lượng mẫu là 15,22 gam, có giá trị là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3] Xét tính chất vụ án HĐXX xét thấy, bị cáo còn trẻ có sức khỏe, lẽ ra phải lao động lương thiện nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội, nhưng ngược lại bị cáo lười lao động muốn hưởng thụ dễ dàng mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản này là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận là

bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội nên bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án cùng về tội “ Trộm cắp tài sản”. Cụ thể: Ngày 31/3/2022, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Huỳnh Tấn M 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 47/2022/HSST, ngày 24/7/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp 16.500.000 đồng tích thu sung công quỹ Nhà nước, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu giữ kịp thời và giao trả lại cho người thiệt hại. Ngoài ra vào ngày 10/12/2023 anh Nguyễn Văn Q có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xem xét tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[6] **Về hình phạt:** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ nhận định trên xét hoàn cảnh điều kiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng tài sản của người khác và biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 12/01/2024 xác định bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 sợi dây kim loại, màu vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm, được

kết nối bằng nhiều mắt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102” cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 24/12/2023).

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Tấn M.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 sợi dây kim loại, màu vàng dài 52,2cm, rộng 0,4cm, được kết nối bằng nhiều mắt xích, ở đầu tháo có chữ “K10102” cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm vật chứng đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil và với người bị hại anh Nguyễn Văn Q ngày 19/12/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ